

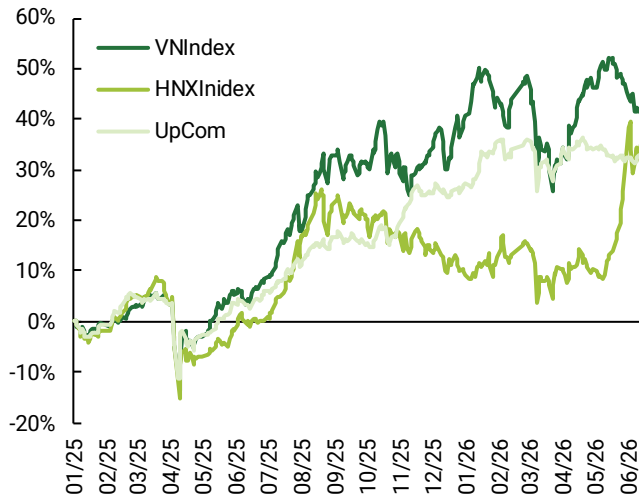
**VN-Index** **1799.31 (0.43%)**  
840 Tr. cổ phiếu 25490.2 Tỷ VND (54.95%)

**HNX-Index** **310.91 (2.78%)**  
79 Tr. cổ phiếu 1467.0 Tỷ VND (87.95%)

**UPCOM-Index** **126.7 (0.28%)**  
27 Tr. cổ phiếu 370.8 Tỷ VND (-58.80%)

**VN30F1M** **1965.20 (1.35%)**  
193,684 HD OI: 32,465 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1799.3, tăng +7.7 điểm (+0.43%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Tâm lý thị trường nối tiếp phần khởi trước bối cảnh hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị. Thủ tướng Pakistan Shehbaz Sharif thông báo Mỹ và Iran đã đạt được thỏa thuận để chấm dứt cuộc chiến kéo dài gần 4 tháng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: VCI (+3.6%), BSI (+4.6%), CTS (+7.0%) | Ngân hàng: SSB (+2.1%), EIB (+2.2%), MSB (+2.7%) | Tài nguyên Cơ bản: NKG (+3.0%), HPG (+5.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+2.7%), GEX (+3.7%), GMD (+4.7%). Diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: BSR (-5.7%), PLX (-3.9%), PVD (-2.5%) | Bất động sản: VHM (-1.9%), VIC (-1.5%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.9%).  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | HPG, TCX, HVN, MWG, BID - Chiều giảm | VIC, VHM, BSR, GAS, PLX  
Khối ngoại Mua ròng hơn 4000 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, HPG, MWG, trong khi bán ròng VHM, VPB, VCB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer cùng thanh khoản cải thiện, cho thấy lực cầu chủ động chấp nhận tham gia ở vùng giá thấp. Dù nhóm Vingroup, Dầu khí gây sức ép lên chỉ số, song, dòng tiền đã lan tỏa tốt hơn ở MidCap giúp tạo lực đỡ đối ứng. Về mặt kỹ thuật, MACD có dấu hiệu thu hẹp với đường signal, cùng với RSI tạo hai đáy đi lên, củng cố cho đà phục hồi. Theo đó, chỉ số có thể hướng tới kiểm định vùng cản 1830 - 1840 điểm trong các phiên tới. Đà tăng được xác nhận khi VN-Index bứt phá được trên vùng này. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng hiện quanh mốc 1785 điểm, dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà phục hồi vi phạm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục dao động mạnh trên vùng cao. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi biến động ở mã THD, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu cổ phiếu này mất đà.
- Chiến lược:** Chiều mua mới phù hợp lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền, ưu tiên các cổ phiếu đã hoàn tất việc kiểm định đáy. Tín hiệu xác nhận bao gồm sự cải thiện rõ nét về thanh khoản cũng như sức mạnh giá. Dù vậy, tỷ trọng chung nên giữ ở mức trung bình, chỉ nên phân bổ một phần cho các vị thế ngắn hạn nhằm tận dụng xu hướng. Một số nhóm ngành đang thu hút dòng tiền đáng chú ý như: Ngân hàng, Chứng khoán, Cảng biển, Khu công nghiệp.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua SHS (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,799.3	0.4%	0.5%	-6.4%	25,490.2	55.0%	33.9%	10.3%	840.4	21.9%	17.4%	12.6%
HNX-Index	310.9	2.8%	4.2%	20.8%	1,467.0	88.0%	46.5%	33.9%	79.3	56.9%	34.1%	27.3%
UPCOM-Index	126.7	0.3%	1.6%	0.2%	370.8	-58.8%	-19.1%	-57.5%	27.2	-25.7%	31.5%	-57.3%
VN30	1,962.5	0.9%	1.3%	-4.3%	17,233.3	63.8%	52.8%	17.9%	395.4	15.1%	23.8%	7.3%
VNMID	2,146.6	2.0%	2.7%	-4.3%	6,553.5	38.2%	2.6%	-6.6%	300.5	31.4%	-3.5%	-0.5%
VNSML	1,350.0	0.6%	1.0%	-3.1%	726.1	9.7%	-6.2%	2.5%	64.2	24.2%	-2.5%	23.0%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	642.4	0.9%	2.02%	-1.3%	6,649.5	-3.4%	25.4%	13.1%	295.3	-6.3%	24.7%	15.7%
Bất động sản	896.0	-1.2%	-2.2%	-13.4%	8,010.9	220.1%	92.9%	106.2%	119.8	51.5%	31.6%	15.4%
Dịch vụ tài chính	309.9	4.1%	4.1%	-1.5%	3,161.0	73.4%	62.2%	35.2%	149.5	67.3%	57.3%	35.0%
Công nghiệp	268.9	2.6%	1.0%	-9.5%	1,240.2	53.3%	41.4%	21.7%	33.6	36.6%	28.7%	15.1%
Tài nguyên cơ bản	533.4	4.4%	4.0%	0.4%	976.5	122.5%	84.3%	52.1%	45.1	107.3%	71.2%	46.3%
Xây dựng - Vật Liệu	169.8	2.0%	3.0%	-2.2%	648.2	15.7%	-4.9%	-17.0%	31.4	-0.1%	-16.5%	-23.3%
Thực phẩm	486.4	0.7%	-5.9%	-29.8%	809.9	-2.8%	-13.1%	-23.3%	24.6	22.2%	0.7%	-3.3%
Bán Lẻ	1,450.8	3.5%	3.1%	-3.3%	768.5	45.2%	40.6%	14.8%	10.4	44.3%	42.3%	11.3%
Công nghệ	401.7	0.2%	0.9%	2.0%	631.9	26.6%	17.4%	-29.7%	16.2	117.9%	63.6%	18.4%
Hóa chất	181.5	0.5%	3.6%	-7.5%	486.5	102.9%	49.2%	15.7%	15.9	60.8%	37.5%	26.6%
Tiện ích	765.2	-1.2%	0.0%	-4.0%	309.9	-10.4%	27.4%	-14.1%	13.5	0.5%	24.3%	-3.2%
Dầu khí	106.3	-5.0%	-7.1%	-14.4%	661.1	79.7%	75.73%	3.4%	22.4	88.4%	83.3%	15.3%
Dược phẩm	409.2	0.09%	0.6%	-1.8%	68.8	-29.1%	49.7%	2.8%	2.7	6.0%	52.1%	-11.5%
Bảo hiểm	103.5	-0.4%	-1.5%	-1.3%	26.3	31.0%	-8.1%	-42.6%	0.7	57.5%	7.9%	-39.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,799.3	0.43%	0.8%	14.7x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,592	-0.04%	26.4%	16.8x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,255	4.12%	-27.7%	13.9x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,561	0.69%	2.1%	15.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,273	6.14%	3.6%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,096	1.61%	3.2%	20.0x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	24,843	0.50%	-3.1%	12.8x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	69,318	4.99%	37.7%	24.3x	3.1x
S&P 500	Mỹ	7,431	0.50%	8.6%	27.4x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	51,202	0.70%	6.5%	24.6x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,481	0.09%	5.5%	17.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,258	1.14%	8.1%	17.7x	2.5x
DXY		99.5	-0.25%	1.2%		
USDVND		26,290	-0.08%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

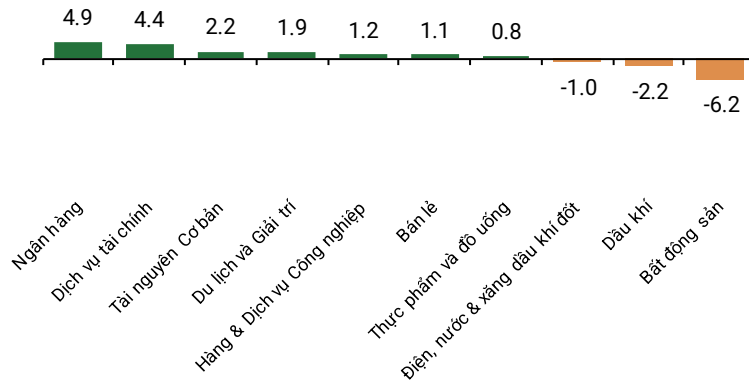
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-5.02%	-24.1%	36.3%	11.7%
Dầu WTI	▼	-5.29%	-23.7%	40.0%	10.2%
Khí gas	▼	-3.2%	2.1%	-18.0%	-15.6%
Than cốc (*)	▲	3.0%	13.0%	20.8%	46.2%
Thép HRC (*)	▬	0.2%	-2.6%	3.6%	6.1%
PVC (*)	▼	-1.9%	-5.2%	3.5%	-2.5%
Phân Urea (*)	▼	-1.0%	-35.0%	19.0%	22.8%
Cao su thiên nhiên	▲	1.2%	3.1%	26.8%	41.1%
Bông Cotton	▬	0.0%	-9.5%	13.5%	11.6%
Đường	▬	0.7%	-6.8%	-8.1%	-14.5%
World Container Index	▬	0.0%	39.0%	60.4%	0.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.2%	-17.9%	47.8%	110.1%
Vàng	▲	2.84%	-4.4%	0.5%	26.4%
Bạc	▲	3.98%	-6.9%	-1.3%	94.8%

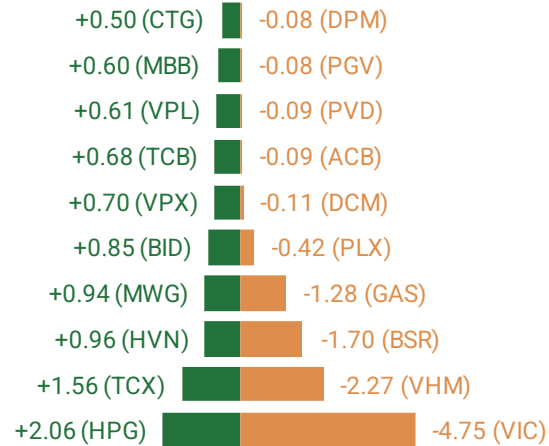
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

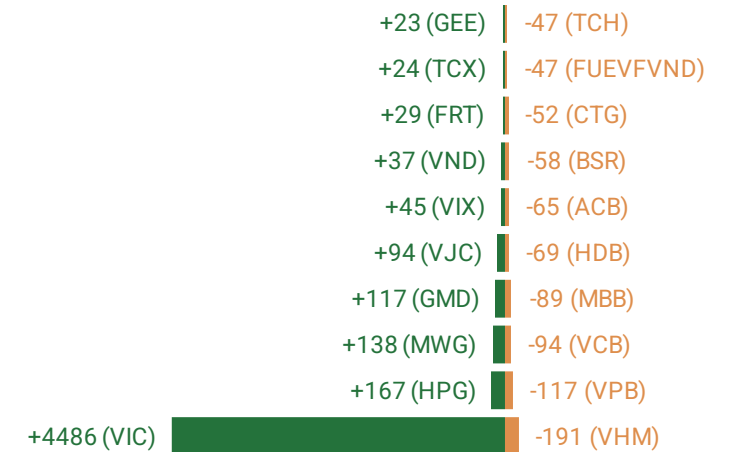
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



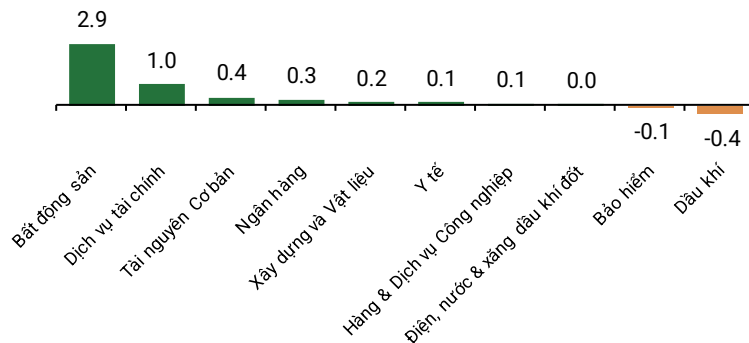
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



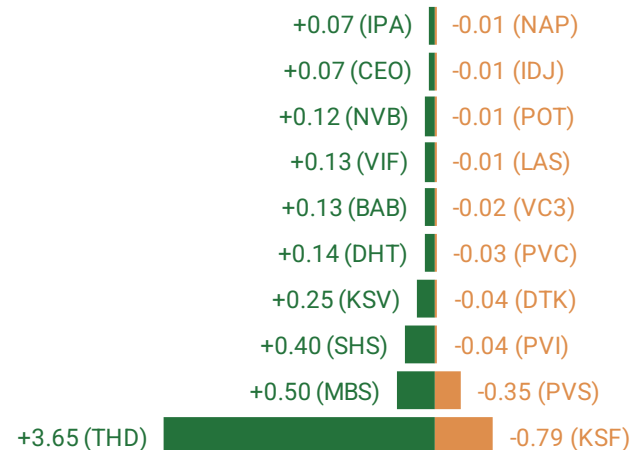
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



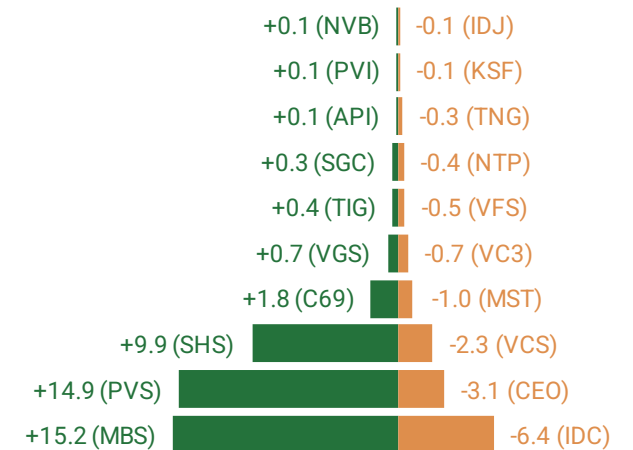
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



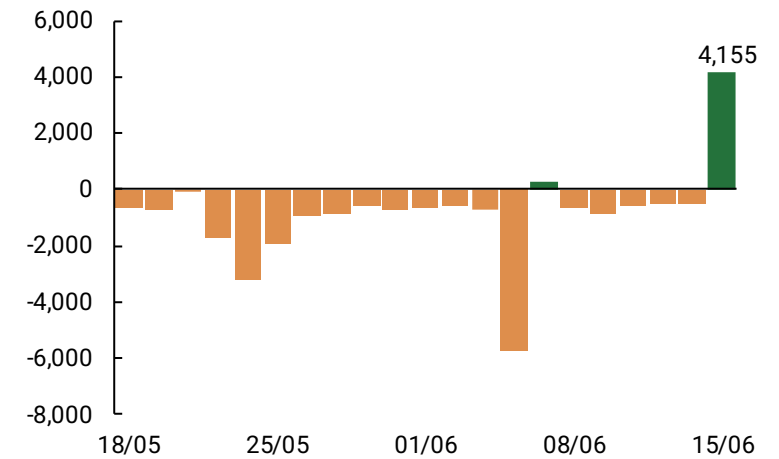
	VHM	VIX	VIC	HPG	SHB
%DoD	-1.9%	3.2%	-1.5%	5.0%	0.7%
Giá trị	1,106	908	887	737	676

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	TCB	SSB	VJC	EIB
%DoD	-1.5%	1.4%	2.1%	1.6%	2.2%
Giá trị	4,692	1,234	459	458	353

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



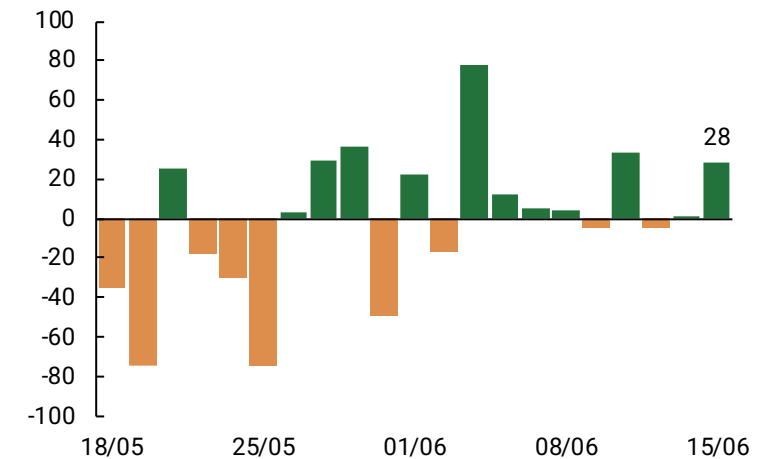
	SHS	PVS	MBS	CEO	IDC
%DoD	3.8%	-2.9%	4.2%	1.3%	0.2%
Giá trị	631	142	130	57	48

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	BVS	HMM	LHC
%DoD	3.8%	0.0%	3.2%	0.0%	1.2%
Giá trị	96	22	16	8	6

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

**Kịch bản:** VN-Index tiếp tục giằng co quanh mốc tâm lý 1800 điểm chưa thể vượt lên, do sức ép từ các trụ lớn. Điểm tích cực là thanh khoản và độ rộng đã phục hồi trở lại, cho thấy tâm lý dòng tiền cải thiện. Điều này có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật các phiên tới. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số trở lại vận động trên ngưỡng 1840 điểm. Trái lại, nếu vận động lùi về dưới ngưỡng 1785 điểm sẽ mở rộng đà giảm về khu vực 1750 – 1760 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1960.
- ✓ Kháng cự: 2000 | 2060.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

**Kịch bản:** Vận động tiếp tục giằng co quanh ngưỡng 1960 điểm. Khu vực 1960 – 1980 điểm sau khi bị xuyên thủng đã hoán đổi vai trò trở thành kháng cự gần trong ngắn hạn. Đà tăng chỉ thực sự được củng cố khi VN30 bứt phá được trên vùng này. Ngược lại, nếu chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1935 điểm sẽ mở rộng áp lực điều chỉnh về vùng tâm lý 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
<b>Ticker</b>	<b>SHS</b>	<b>BUY</b>	<b>Current price</b>		<b>18.9</b>	<b>P/E (x)</b>	12.9
<b>Exchange</b>	HNX		Action price	15/06	<b>18.7 - 18.9</b>	<b>P/B (x)</b>	1.3
<b>Sector</b>	Investment Services		<b>Target price</b>		<b>20.8</b>	<b>10.6%</b>	1463.0
			<b>Cut loss</b>		<b>17.8</b>	<b>-5.3%</b>	10.8%
						<b>Stock Rating</b>	BB
						<b>Scale Market Cap</b>	Medium



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt qua vùng cản 18.5 – 18.7.
  - MACD cắt lên đường tín hiệu cùng với RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - Vận động giá vẫn giữ trên các đường MA20, 50 ngày.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SHS	Mua	15/06/2026	18.9	18.7 - 18.9	-	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	Cập nhật trên Elite Picks

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.2	25.9 - 26.1	-3.1%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	48.5	47.8 - 48.2	1.0%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	61.6	63 - 63.5	-2.6%	70	10.7%	60	-5.1%	
4	VAB	Mua	04/06/2026	-	11.0	10.45 - 10.6	4.5%	11.6	10.2%	10	-5.0%	
5	VLB	Mua	11/06/2026	-	47.8	47.2 - 48	0.3%	52	9.2%	45.5	-4.4%	
6	DHC	Mua	11/06/2026	-	37.0	36.4 - 36.7	1.1%	40	9.4%	34.5	-5.6%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1965,2, tăng 26.5 điểm (+1.4%). Giá giữ đà phấn khởi từ đầu phiên với lực mua chiếm ưu thế.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, giá cho phản ứng cân bằng và kiểm định tốt khu vực 1955 - 1965. Bên cạnh đó, MACD và RSI đang giữ đà đi lên, củng cố cho động lượng phục hồi. Theo đó, vị thế Long có thể tham gia khi giá tiếp tục duy trì trên ngưỡng 1964, có thể gia tăng thêm nếu giá tiếp tục bứt phá trên ngưỡng 1984. Vị thế Short cần nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1954.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1880, tăng 18.9 điểm (+1.0%). Độ lệch basis 2.6 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 46 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1875 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1890 điểm.

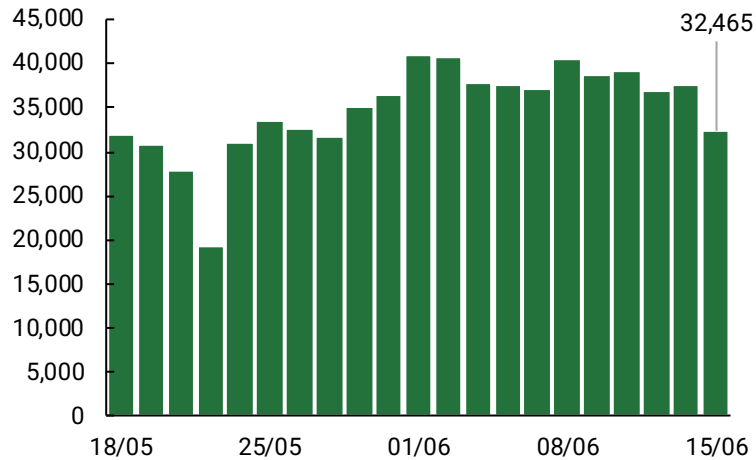
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1964	1978	1955	14 : 9
Long	> 1984	2000	1975	16 : 9
Short	< 1954	1940	1963	14 : 9

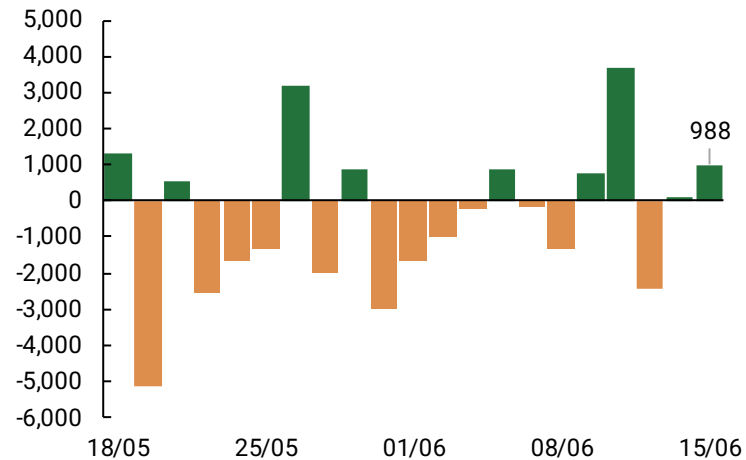
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,964.5	14.5	19	244	1,977.6	-13.1	17/12/2026	185
4111G9000	1,960.0	22.2	121	553	1,970.1	-10.1	17/09/2026	94
4111G7000	1,960.0	24.0	2,944	3,830	1,965.0	-5.0	16/07/2026	31
4111G6000	1,965.2	26.2	193,684	32,465	1,962.7	2.5	18/06/2026	3
4112G6000	1,880.0	18.9	46	39	1,882.9	-2.9	18/06/2026	3

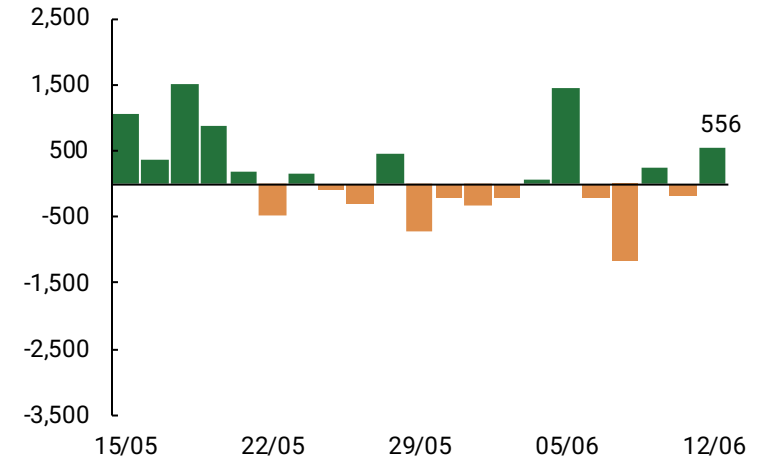
Khối lượng mở (Open interest)



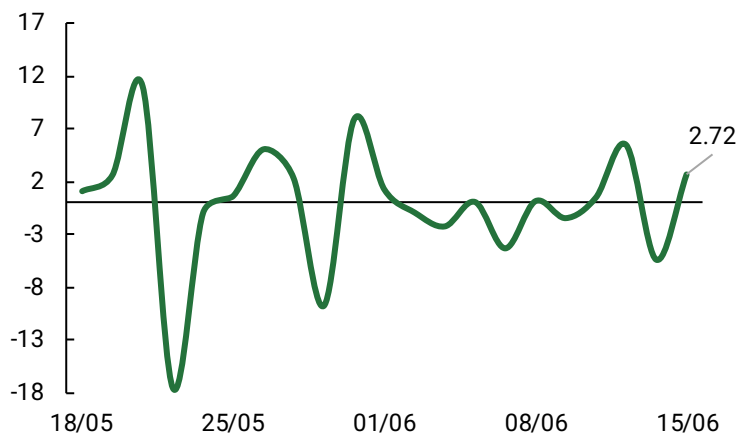
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



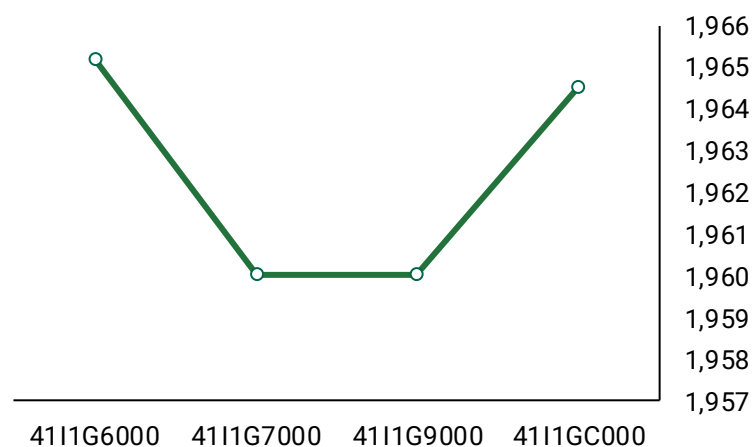
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



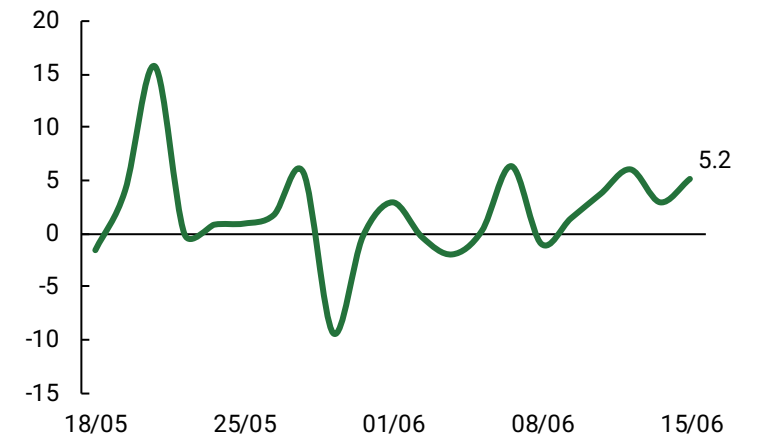
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/06 Việt Nam, Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/06 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng đầu năm
- 05/06 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 10/06 Mỹ - Chỉ số CPI  
Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 11/06 Mỹ - Chỉ số PPI
- 13/06 Việt Nam - VNM ETF công bố danh mục
- 16/06 Trung Quốc - Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ  
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 17/06 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/06 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh  
Mỹ - FED công bố lãi suất  
Anh - BoE công bố lãi suất
- 24/06 Việt Nam - MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường
- 25/06 Mỹ - Chỉ số PCE, dữ liệu GDP sau cùng

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Mỹ - Iran đạt thỏa thuận, chứng khoán toàn cầu tăng mạnh và giá dầu lao dốc:** Thị trường tài chính toàn cầu phản ứng tích cực sau khi Mỹ và Iran đạt thỏa thuận chấm dứt xung đột, trong đó eo biển Hormuz được mở cửa trở lại và lệnh phong tỏa hải quân của Mỹ đối với Iran được chấm dứt. Chứng khoán châu Á đồng loạt tăng, trong khi giá dầu Brent giảm 3.9% về 83.89 USD/thùng và WTI giảm gần 5% về 80.80 USD/thùng, phản ánh kỳ vọng rủi ro nguồn cung năng lượng hạ nhiệt.

**Nguồn cung dầu toàn cầu vẫn chịu sức ép sau giai đoạn gián đoạn nghiêm trọng:** Theo Rystad Energy, xung đột liên quan đến Iran đã khiến khoảng 1 tỷ thùng dầu thô bị rút khỏi thị trường toàn cầu trong ba tháng qua. Khoảng 11.8 triệu thùng/ngày sản lượng tại sáu quốc gia vùng Vịnh vẫn bị đình trệ, trong khi lưu lượng vận chuyển qua eo biển Hormuz duy trì dưới 20% so với trước xung đột. Điều này cho thấy thị trường năng lượng có thể cần thêm thời gian để bình thường hóa.

**Kinh tế Việt Nam đứng thứ 22 thế giới:** Theo số liệu IMF được dẫn lại, quy mô kinh tế Việt Nam năm 2025 ước đạt 1,838 tỷ USD theo GDP sức mua tương đương (PPP), xếp thứ 22 thế giới và chỉ thấp hơn Thái Lan khoảng 38 tỷ USD. IMF dự báo Việt Nam có thể vượt Thái Lan vào năm 2026 theo chỉ tiêu này, nhưng GDP PPP chủ yếu phản ánh sức mua tương đối, không đồng nghĩa với việc vượt về thu nhập hay mức sống bình quân.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HVN - Cổ phiếu tăng trần trước thềm ĐHĐCĐ, quý 1 ghi nhận kết quả tích cực:** Cổ phiếu HVN tăng kịch trần trong phiên sáng, với thanh khoản gần 1 triệu cổ phiếu, trong bối cảnh Vietnam Airlines chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào cuối tháng 6. Quý 1/2026, hãng ghi nhận doanh thu 36,946 tỷ đồng, tăng 20.7% YoY; LNST đạt hơn 4,514 tỷ đồng, tăng gần 30%, nhưng vẫn còn lỗ lũy kế hơn 22,300 tỷ đồng và áp lực nợ ngắn hạn lớn.

**VCG - Vinaconex thoái 61% vốn tại Viwaseen, ước thu gần 800 tỷ đồng:** Vinaconex đã chuyển nhượng hơn 35.4 triệu cổ phiếu VIW, tương ứng 61.01% vốn điều lệ Viwaseen, qua đó giảm sở hữu từ 86.01% xuống còn 25%. Tính theo giá giao dịch bình quân gần 22,500 đồng/cp, VCG ước thu về khoảng 796 tỷ đồng và Viwaseen không còn là công ty con của Vinaconex sau thương vụ.

**SGT - Saigontel nâng vốn đầu tư KCN Đông Triều lên gần 2,000 tỷ đồng:** Saigontel điều chỉnh tổng vốn đầu tư dự án KCN Đông Triều từ khoảng 1,515 tỷ đồng lên gần 1,988 tỷ đồng, tăng thêm hơn 472 tỷ đồng. Doanh nghiệp cho biết việc điều chỉnh nhằm phù hợp với biến động tăng của chi phí nguyên vật liệu, san lấp và các chi phí triển khai thực tế.

**POM - Vốn chủ sở hữu âm, không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:** Thép Pomina cho biết vốn chủ sở hữu hợp nhất tại cuối năm 2025 âm 630.7 tỷ đồng, không đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu đối với công ty đại chúng. Doanh nghiệp đang triển khai tái cấu trúc hoạt động và tài chính, trong bối cảnh quý 1/2026 tiếp tục lỗ gần 179 tỷ đồng và lỗ lũy kế đã vượt 3,660 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,500	73,400	37.2%	Mua
CTG	33,700	45,200	34.1%	Mua
CTD	72,300	82,900	14.7%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,300	68,000	35.2%	Mua
DDV	25,737	35,900	39.5%	Mua
DGW	40,200	47,500	18.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	39,600	42,300	6.8%	Nắm giữ
DPR	40,450	46,500	15.0%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,484	17,200	18.8%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,700	14,400	5.1%	Nắm giữ
FRT	123,800	157,600	27.3%	Mua
GMD	79,600	92,700	16.5%	Tăng tỷ trọng
HAH	54,500	60,300	10.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	21,200	30,900	45.8%	Mua
HHV	11,500	12,300	7.0%	Nắm giữ
HPG	24,350	30,700	26.1%	Mua
IMP	46,150	55,000	19.2%	Tăng tỷ trọng
KDH	23,250	38,800	66.9%	Mua
MCH	130,300	177,200	36.0%	Mua
MWG	79,400	115,600	45.6%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,200	34,000	34.9%	Mua
NLG	26,250	39,400	50.1%	Mua
NT2	22,750	27,700	21.8%	Mua
PHR	64,200	72,800	13.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	65,000	75,500	16.2%	Tăng tỷ trọng
PVS	37,400	39,900	6.7%	Nắm giữ
PVT	19,400	18,900	-2.6%	Giảm tỷ trọng
POW	13,900	15,000	7.9%	Nắm giữ
SAB	48,500	57,900	19.4%	Tăng tỷ trọng
SSI	27,050	32,100	18.7%	Tăng tỷ trọng
TLG	48,100	50,900	5.8%	Nắm giữ
TCB	31,700	41,700	31.5%	Mua
TCM	20,250	35,300	74.3%	Mua
TRC	77,000	94,800	23.1%	Mua
VCB	61,600	84,200	36.7%	Mua
VPB	26,250	36,500	39.0%	Mua
VCG	19,750	26,200	32.7%	Mua
VHC	58,400	60,000	2.7%	Nắm giữ
VNM	59,700	66,650	11.6%	Tăng tỷ trọng

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801